

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2022
V/v: Xin Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mai Khanh.
2. Ông Trần Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Giang Thủy, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Đài Loan (không rõ địa chỉ cụ thể).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H: Chị H và anh Nguyễn Văn H1 chung sống với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được khoảng 01 (một) tháng, anh Nguyễn Văn H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quan

hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến hai bên tình cảm không hòa hợp nữa. Từ đó anh H1 không liên lạc với chị H nữa, nhưng vẫn liên lạc với bố mẹ anh H1. Nay thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã cố gắng rất nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản như: Đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị H; thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H1 thông qua ông Nguyễn Văn Hựu và bà Đặng Thị Huệ (bố mẹ đẻ của anh H1), nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Ông Nguyễn Văn Hựu và bà Đặng Thị Huệ trình bày: Anh H1 là con trai của ông bà hiện tại đang lao động tại Đài Loan. Ông, bà đã nhận được các tài liệu do Tòa án giao gồm bản sao đơn khởi kiện bản tự khai của chị Nguyễn Thị H, Thông báo thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 và các văn bản khác của Tòa án. Ông bà đã sao chụp lại gửi và thông báo cho anh H1 biết về việc chị H xin ly hôn đang được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết. Anh H1 không cho ông bà biết địa chỉ ở Đài Loan nên ông bà không cung cấp cho Tòa án được. Anh H1 cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn.

Theo văn bản số 11893/QLXNC-P5 ngày 09/6/2022 của Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh xác nhận: Anh Nguyễn Văn H1, sinh ngày 26/9/1989, Chứng minh nhân dân số 186793366, thường trú tại xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An sử dụng hộ chiếu số C0986881 để xuất cảnh ngày 30/3/2018 qua cửa khẩu Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đi lao động tại Đài Loan xuất cảnh ngày 30/3/2018 đến nay chưa nhập cảnh. Anh H1 đã được bố mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu

địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/3/2018, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được gần 1 tháng thì anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quan hệ bất chính với người khác nên không liên lạc với chị H nữa. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H1 đã được bố mẹ đẻ thông báo cho biết về việc chị H xin ly hôn nhưng anh H1 vẫn không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, chị H không yêu cầu xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “ xin Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn H1; anh H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; anh Nguyễn Văn H1 đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài ngày 30/3/2018 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Văn Hựu và bà Đặng Thị Huệ (là bố mẹ đẻ của anh H1), địa chỉ: Xóm 2, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh H1 biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh H1. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Hựu và bà Đặng Thị Huệ cho biết, ông bà đã thông báo cho anh H1 biết việc chị H xin ly hôn đang được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết nhưng anh H1 không có ý kiến gì, ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh H1 do anh H1 không cho ông bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh H1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh Phương trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp

luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2018 tại UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị H trình bày: Sau khi kết hôn được gần 01 (một) tháng, anh Nguyễn Văn H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến hai bên tình cảm không hòa hợp nữa. Từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau, anh H1 vẫn liên lạc với bố mẹ anh H1. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã cố gắng rất nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị H làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Chị H, anh H1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011807 ngày 22/3/2022.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Giang;
- Lưu HSVA, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn